

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **52** /UBND-KGVX

Quảng Ngãi, ngày **04** tháng 01 năm 2024

V/v báo cáo danh sách
người đến năm 2024
tròn 100 tuổi

Kính gửi: Văn phòng Chủ tịch nước

Ngày 15/12/2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 6421/UBND-KGVX về việc báo cáo danh sách người đến năm 2024 tròn 100 tuổi. Tuy nhiên, trong quá trình tổng hợp, có một số sai sót về địa chỉ cư trú của công dân kèm theo văn bản nêu trên. Do vậy, UBND tỉnh Quảng Ngãi xin đính chính và thay thế Danh sách công dân tròn 100 tuổi (*sinh năm 1924*) đề nghị Chủ tịch nước tặng thiệp mừng thọ năm 2024 (*cụ thể có danh sách mới thay thế kèm theo*).

Kính đề nghị Văn phòng Chủ tịch nước quan tâm tổng hợp, trình Chủ tịch nước để gửi Thiệp mừng thọ và quà cho người tròn 100 tuổi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP (VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{my653}



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hoàng Tuấn

100

100

**DANH SÁCH CÔNG DÂN 100 TUỔI THUỘC TỈNH QUẢNG NGÃI
ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH NƯỚC CHÚC THỌ**

(Kèm theo Công văn số **52** /UBND-KGVX ngày **04** tháng 01 năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Họ và tên	Địa chỉ
1	Nguyễn Thị Lâm	Thôn Phước An, xã Bình Khương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
2	Võ Thị Luynh	Thôn Tây Thuận, xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
3	Huỳnh Thị Ba	Tổ dân phố 2, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
4	Nguyễn Thị Thu	Tổ dân phố 3, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
5	Hoàng Thị Lua	Thôn Liên Trì Đông, xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
6	Nguyễn Thị Hảo	Thôn Tân Hy II- xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
7	Nguyễn Thị Trị	Thôn Tân Hy II- xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
8	Phạm Thị Mua	Thôn Sơn Trà- xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
9	Bùi Thị Đám	Thôn An Thạnh- xã Bình Tân Phú, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
10	Đồng Ngọc Hồ	Thôn Diên Lộc- xã Bình Tân Phú, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
11	Đỗ Viễn	Thôn Diên Lộc - xã Bình Tân Phú, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
12	Lê Tân	Thôn Trung An - xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
13	Nguyễn Thị Hội	Thôn Trung An - xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
14	Hồ Thị Đầy	Thôn An Bình Nội, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
15	Ngô Thị Siêm	Thôn Quang Trung, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
16	Bùi Thắng	Thôn Quang Trung, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
17	Đặng Thị Đa	Thôn Quang Trung, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
18	Nguyễn Minh Hồng	Thôn Phú Quý, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
19	Nguyễn Giúp	Thôn Châu Thuận Tây, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
20	Nguyễn Đích	Thôn An Hải, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
21	Bùi Thị Dậy	Thôn Châu Tử, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
22	Nguyễn Thị Các	Thôn Tân Phước Đông, xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
23	Trần Thị Hữu	Thôn Tân Phước Đông, xã Bình Minh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
24	Đỗ Thị Vui	Thôn Long Hội, xã Bình Long, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
25	Phạm Thị Sỹ	Thôn Thạch An, xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

26	Đàm Chạy	Thôn 5, xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
27	Huỳnh Thị Luận	Thôn Phú Long 3, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
28	Nguyễn Thị Thơ	Thôn Mỹ Huệ 2, xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
29	Võ Trí	Thôn Mỹ Huệ 3, xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
30	Ngô Thị Tiếp	Thôn Thanh Thiện, xã Bình Thanh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
31	Phan Thị Bằng	Thôn Thanh Thiện, xã Bình Thanh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
32	Trương Thị Nở	Thôn Đông Hòa, xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
33	Nguyễn Thị Thuộc	Thôn Đông Hòa, xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
34	Trần Thị Thọ	Thôn An Hòa, xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
35	Phạm Hồng Khánh	Thôn Cù Và, xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
36	Cao Thị Mọi	Thôn An Bình, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
37	Nguyễn Thị Hồi	Thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
38	Nguyễn Thị Thuộc	Thôn Xuân Hòa, xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
39	Huỳnh Thị Châu	Thôn Trà Bình, xã Tịnh Trà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
40	Võ Quận	Thôn Bình Nam, xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
41	Lê Âm	Thôn Bình Bắc, xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
42	Phạm Thị Lê	Thôn Thọ Tây, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
43	Nguyễn Phước	Thôn Phước Lộc Đông, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
44	Nguyễn Thị Lự	Thôn Phước Lộc Đông, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
45	Phạm Thị Được	Thôn Phước Lộc Tây, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
46	Nguyễn Thị Truyện	Thôn An Thọ, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
47	Lê Thị Tuấn	Thôn Thọ Lộc Bắc, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
48	Nguyễn Thị Vân	Thôn Thọ Lộc Tây, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
49	Nguyễn Thị Nhỏ	Thôn Thọ Lộc Đông, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
50	Phạm Thị Bay	Thôn Lâm Lộc Bắc, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
51	Huỳnh Thanh	Thôn Thế Lợi, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
52	Huỳnh Thị Nhon	Thôn Thế Lợi, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
53	Lê Thị Thi	Thôn Thế Long, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
54	Hồ Thị Tổng	Thôn 3, xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
55	Tôn Thị Đây	Thôn An Lạc, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

56	Nguyễn Thị Thơ	Thôn An Nhơn, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
57	Võ Thị Dần	Thôn An Nhơn, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
58	Lê Thị Yên	Thôn Mỹ Thạnh Bắc, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
59	Lê Thị Lý	Thôn Phú Sơn, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
60	Đinh Thị Chơi	Thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
61	Trần Phú	Thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
62	Lê Thị Thân	Thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
63	Nguyễn Cúc	Thôn Phú Văn, xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
64	Phan Thị Hợp	Tổ dân phố 4, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
65	Lương Văn Hanh	Thôn La Hà 1, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
66	Phan Thị Hợp	Thôn La Hà 4, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
67	Võ Thị Mau	Thôn La Hà 4, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
68	Nguyễn Gìn	Thôn Điện An 3, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
69	Lê Thị Khiết	Thôn Vạn An 1, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
70	Trần Thị Thọ	Thôn Vạn An 1, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
71	Lê Thị Hữu	Thôn Vạn An 1, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
72	Phạm Thị Bông	Thôn Vạn An 2, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
73	Trần Thị Hóa	Thôn An Đại 2, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
74	Huỳnh Thị Tương	Thôn Năng Tây 2, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
75	Lê Văn Hùng	Thôn Năng Xã, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
76	Hồ Gặp	Thôn Năng Xã, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
77	Đậu Thị Hải	Thôn Đông Mỹ, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
78	Nguyễn Thị Tường	Thôn Đông Mỹ, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
79	Lê Hợp	Thôn Thế Bình, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
80	Võ Duy Hoan	Thôn Thu Xà, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
81	Huỳnh Thị Quý	Thôn Thu Xà, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
82	Mai Nghị	Thôn Hòa Bình, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
83	Bùi Thị Kỳ	Thôn Hòa Bình, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
84	Lê Thị Đào	Thôn Hòa Tân, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
85	Phạm Hiếu	Thôn Minh Tân Bắc, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

86	Trần Trọng	Thôn Đạm Thủy Bắc, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
87	Trần Phụ	Thôn Đôn Lương, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
88	Bùi Thị Mẫn	Thôn Lương Nông Bắc, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
89	Nguyễn Thị Dũng	Thôn Lương Nông Bắc, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
90	Nguyễn Nhi	Thôn Kỳ Tân, xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
91	Lê Thị Lan	Thôn An Mô, xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
92	Vô Thị Vân	Thôn Chú Tượng, xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
93	Nguyễn Thị Trợ	Thôn Chú Tượng, xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
94	Lê Thị Hương	Thôn Nghĩa Lập, xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
95	Nguyễn Hùng	Thôn 1, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
96	Phạm Thị Nông	Thôn 2, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
97	Bùi Công Ngọc	Thôn 3, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
98	Lê Thị Lợi	Thôn Lâm Thượng, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
99	Phạm Thị Liễu	Thôn Lâm Thượng, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
100	Trần Thị Xít	Thôn Lâm Thượng, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
101	Nguyễn Thị Nhứt	Thôn Văn Hà, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
102	Mai Thị Xí	Thôn Văn Hà, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
103	Vô Thị Chử	Thôn Phước Xã, xã Đức Hoà, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
104	Đoàn Thị On	Thôn Phước Luông, xã Đức Hoà, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
105	Phạm Thị Tam	Thôn 1, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
106	Phan Thị Phụng	Thôn 1, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
107	Nguyễn Xuân	Thôn 1, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
108	Nguyễn Mậu Được	Thôn 1, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
109	Phạm Thị Thanh	Thôn 1, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
110	Trần Thị Phận	Thôn 1, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
111	Lê Cầu	Thôn 4, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
112	Huỳnh Công Khanh	Thôn Phước Đức, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
113	Lê Thị Kiếm	Thôn An Tĩnh, xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
114	Trịnh Thị Hoàng	Thôn Gia Hoà, xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
115	Nguyễn Thị Thiệp	Thôn Thạch Trụ Tây, xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

116	Phạm Thị Ý	Thôn Tú Sơn 2, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
117	Lê Thị Dịch	Thôn 5, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
118	Biện Tấn Ngọc	Thôn 5, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
119	Nguyễn Thị Thanh	Thôn 6, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
120	Đặng Thị Chỉ	Thôn 6, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
121	Trần Ngọc Anh	Tổ dân phố 1, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
122	Phạm Thị Tình	Tổ dân phố 2, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
123	Trần Thị Sanh	Tổ dân phố 2, thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
124	Nguyễn Thị Nhi	Tổ dân phố Thạnh Đức 2, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
125	Huỳnh Chín	Tổ dân phố 1, phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
126	Huỳnh Thị Chính	Tổ dân phố 4, phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
127	Trần Thị Cái	Tổ dân phố Đông Quang, phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
128	Nguyễn Thị Em	Tổ dân phố An Trường, phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
129	Huỳnh Trừu	Tổ dân phố An Ninh, phường Phổ Ninh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
130	Vô Thị Sỹ	Thôn An Tây Điền, xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
131	Nguyễn Quốc Tự	Thôn Nhơn Bích, xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
132	Đồ Thị Loan	Tổ dân phố An Thường, phường Phổ Hòa, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
133	Phạm Yến	Thôn Thủy Thạch, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
134	Vô Thới	Thôn Xuân Thành, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
135	Nguyễn Thị Thành	Thôn Bàn Thạch, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
136	Dương Tiến	Thôn Nga Mân, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
137	Trần Thị Giải	Thôn Nga Mân, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
138	Dương Xuân	Thôn Nga Mân, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
139	Nguyễn Tấn Hải	Thôn Thanh Sơn, xã Phổ Cường, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
140	Nguyễn Thị Thỏa	Thôn Hiệp An, xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
141	Nguyễn Thị Chí	Thôn Hội An 1, xã Phổ An, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
142	Trương Thị Hiền	Thôn Hội An 1, xã Phổ An, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

143	Nguyễn Ngoan	Thôn An Thổ, xã Phổ An, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
144	Phạm Thị Đa	Thôn An Định, xã Phổ Thuận, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
145	Nguyễn Thị Tư	Thôn Kim Giao, xã Phổ Thuận, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
146	Nguyễn Thị Đốc	Tổ dân phố 2, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
147	Dương Văn Hiến	Tổ dân phố 3, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
148	Lê Thị Ky	Tổ dân phố 6, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
149	Ngô Thị Chén	Thôn Diên Trường, xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
150	Nguyễn Thị Thả	Thôn Quy Thiện, xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
151	Nguyễn Văn Đệ	Thôn Phúc Minh, xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
152	Nguyễn Tấn Nho	Thôn Phúc Minh, xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
153	Phạm Thị Tường	Thôn An Phú, xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
154	Huỳnh Đáng	Thôn An Ba, xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
155	Nguyễn Hiền	Tổ dân phố Phú Vinh Tây, thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
156	Nguyễn Thị Hương	Tổ dân phố Phú Vinh Đông, thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
157	Nguyễn Kế	Thôn Hiệp Phổ Trung, xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
158	Trần Thị Lê	Thôn Ngọc Sơn, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
159	Trần Thị Nhị	Thôn An Tân, xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
160	Ngô Thị Nga	Thôn Đồng Vinh, xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
161	Lê Hoàng	Thôn Phước Lâm, xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
162	Phạm Thị Xuân Ít	Thôn Đông Trúc Lâm, xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
163	Nguyễn Đăng An	Thôn Đông Trúc Lâm, xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
164	Phạm Văn Vói	Thôn Mang Lùng 2, xã Ba Tô, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi
165	Phạm Thị Rót	Thôn Làng Mạ, xã Ba Tô, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi
166	Phạm Văn Đái	Thôn Hóc Kè, xã Ba Thành, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi
167	Phạm Thị Bó	Thôn Đồng Tiên, xã Ba Bích, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi
168	Phạm Thị Lách	Thôn K rên, xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi
169	Phạm Thị Lót	Thôn K rên, xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi
170	Đinh Trê	Thôn Mai Lãnh Hạ, xã Long Mai, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi
171	Đinh Thị Hoách	Tổ dân phố Làng Dầu, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

172	Đinh Văn Tót	Thôn Làng Giềng, xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
173	Đinh Thị Vuốt	Thôn Bò Nung, xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
174	Đinh Thị Huệ	Thôn Trường Ka, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
175	Lâm Mai	Thôn Trường Khay, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
176	Đinh Thị Bảo	Thôn Làng Già, xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
177	Đinh Thị Cói	Thôn Gò Ren, xã Sơn Thượng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
178	Đinh Văn Hiệp	Thôn Làng Trắng, xã Sơn Hải, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
179	Đinh Thị Nép	Thôn Làng Lành, xã Sơn Hải, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
180	Đinh Rỏi	Thôn Làng Gung, xã Sơn Cao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
181	Đinh Thị Lũ	Thôn Giá Gối, xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
182	Đinh Hà Lễ	Thôn Giá Gối, xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
183	Đinh Mả Núi	Thôn Tà Bần, xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
184	Đinh Thị Đợi	Thôn Tà Bần, xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
185	Đinh Thị Hai	Thôn Tà Bần, xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
186	Đinh Thị Và Lờ	Thôn Tà Bần, xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
187	Đinh Thị Nanh	Thôn Tà Bần, xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
188	Đinh Thị Mào	Thôn Tà Bần, xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
189	Đinh Văn Bía	Thôn Tà Bần, xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
190	Đinh Thị Neo	Thôn Làng Rào, xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
191	Đinh Thị Trép	Thôn Làng Rào, xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi
192	Nguyễn Thị Cường	Thôn Tây An Hải, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
193	Nguyễn Thị Tuyết	Tổ 4, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
194	Bùi Thị Văn	Thôn 1, xã Nghĩa Đồng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
195	Võ Thị Đồng	Thôn 2, xã Nghĩa Đồng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
196	Võ Lành	Thôn 1, xã Nghĩa Đồng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
197	Nguyễn Thị Học	Thôn 3, xã Nghĩa Đồng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
198	Lê Thị Tuyết	Tổ 6, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
199	Võ Thị Trung	Tổ 7, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
200	Nguyễn Thị Nuôi	Thôn Trường Định, xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
201	Huỳnh Trân	Thôn Tư Cung, xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

202	Võ Thị Hiếu	Thôn Tư Cung, xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
203	Đỗ Dữ	Tổ dân phố Liên Hiệp 1B, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
204	Nguyễn Sáng	Tổ dân phố Thọ Đông A, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
205	Nguyễn Thị Liên	Tổ dân phố Thọ Đông A, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
206	Đỗ Thị Mót	Thôn Diêm Điền, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
207	Nguyễn Thị Vị	Thôn Quang Mỹ, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
208	Trần Thị Thu	Thôn Trung Vĩnh, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
209	Phạm Thị Dần	Thôn Hòa Thuận, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
210	Phạm Thị Luyến	Thôn Xuân An, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
211	Nguyễn Thiệu	Thôn Xuân An, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
212	Phạm Nà	Thôn 4, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
213	Cao Thị Trút	Thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
214	Trần Thị Cầm	Thôn Thanh An, xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
215	Lê Thị Sứ	Thôn Cổ Lũy Nam, xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
216	Nguyễn Thị Nghinh	Thôn Mỹ Lệ, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
217	Đỗ Thị Tưu	Thôn Mỹ Lệ, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
218	Nguyễn Thị Xứ	Thôn Long Thành, xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
219	Nguyễn Thị Chinh	Thôn Khánh Lâm, xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
220	Trần Thị Trí	Thôn Long Bàn, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
221	Đặng Thị Vân	Thôn Phở Trường, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
222	Nguyễn Khù	Thôn Phở An, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
223	Lê Thị Tiếng	Thôn Phở Trung, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
224	Phan Quân	Tổ 2, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
225	Đoàn Thị Ngôn	Tổ 4, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
226	Vy Rí	Tổ 7, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
227	Bùi Thị Kỳ	Tổ 3, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
228	Đỗ Thị Phẩm	Thôn Độc Lập, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
229	Từ Khôi	Thôn Độc Lập, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

230	Phạm Thị Hược	Thôn An Lộc, xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
231	Đặng Chuộng	Thôn Kim Thạch, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
232	Đặng Nhi	Thôn Xuân An, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
233	Nguyễn Thị Chiền	Thôn Sung Túc, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
234	Đinh Thị Lệ	Thôn Hàm Long, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
235	Lê Thành Liên	Thôn Hiền Lương, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
236	Cao Thị Chánh	Thôn Hiền Lương, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
237	Võ Thị Lo	Thôn Hiền Lương, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
238	Nguyễn Thị Lắm	Thôn Hội An, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
239	Hồ Thị Nga	Thôn Nguyên, xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi
240	Hồ Thị Dế	Thôn Ong, xã Sơn Trà, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi
241	Hồ Ông Diễm	Thôn Tre, xã Trà Tây, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi